

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án:

a, Dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư Xây dựng nhà lớp học và bếp Trường mầm non Sao Sáng 1 cơ sở 2 (giai đoạn 1).

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Ngô Quyền.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công

- Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền về việc phê duyệt Dự án: Xây dựng nhà lớp học và bếp Trường Mầm non Sao Sáng 1 cơ sở 2 (giai đoạn 1);

- Quyết định số 13/QĐ-BQLDA ngày 02/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Ngô Quyền về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng nhà lớp học và bếp Trường Mầm non Sao Sáng 1 cơ sở 2 (giai đoạn 1);

b, Địa điểm xây dựng: Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

c, Quy mô xây dựng:

+ Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

+ Quy mô:

Xây dựng nhà lớp học và bếp với móng 4 tầng, xây dựng 2 tầng với diện tích sàn khoảng 1.140m². Chiều cao các tầng là 3,9m. Chiều cao đến đỉnh mái là 10,9m; Xây dựng bể nước phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt thiết bị văn phòng và thiết bị phòng cháy chữa cháy; Thiết bị trường học.

Phương án kiến trúc

* Giải pháp kiến trúc mặt bằng.

Mặt bằng nhà lớp học và bếp tầng 1 và 2 là các phòng học. Hành lang giao thông bố trí phía trước và sau nhà, 02 cầu thang bộ bố trí ở 2 trục đầu hồi đảm bảo giao thông giữa các tầng. Giải pháp bố trí mặt bằng cụ thể như sau:

- Tầng 1, tầng 2: mỗi tầng gồm 3 phòng học, 01 phòng học bao gồm khu phòng học; phòng vệ sinh, phòng dụng cụ.

- Hành lang, cầu thang, sảnh: Hành lang phía trước nối các phòng có chiều rộng thông thủy là 2,18m; hành lang phía sau 1,88m; 02 cầu thang bộ bố trí ở 2 trục đầu hồi nhà phục vụ giao thông giữa các tầng, cầu thang loại 2 vế mỗi vế rộng 2m với số bậc là 33 bậc/tầng, bề rộng bậc 280mm, chiều cao cổ bậc 120mm.

* Giải pháp kiến trúc mặt đứng.

- Mặt trước nhà là hệ thống cột trụ và lan can hành lang, lan can hành lang dùng loại inox 304, chiều cao hoàn thiện tính từ mặt sàn là 1,5m. Mặt bên và mặt sau nhà là tường phẳng.

* Giải pháp kiến trúc hoàn thiện.

- Nền các phía trong các phòng học lát sàn gỗ công nghiệp dày 12mm, nền hành lang, phòng dụng cụ lát gạch Granite kích thước 600x600mm, chân tường phía ngoài hành lang và phòng dụng cụ ốp gạch Granite 120x600mm, Nền khu vệ sinh lát gạch Granite kích thước 300x300mm. Bậc tam cấp, thang bộ, ngưỡng cửa ốp đá granite hạt kim sa. Tường ngoài nhà và tường trong nhà bả và lăn sơn hoàn thiện 3 nước, riêng tường phía trong các phòng học ốp gạch granite kích thước 300x600mm cao 1,5m, tường khu vệ sinh ốp gạch granite kích thước 300x600mm cao 3,55m. Cửa đi mở quay bằng nhôm hệ 550 trên kính, dưới pano, kính an toàn 6,38mm. Cửa sổ mở quay nhôm kính hệ 550 có chia ô, kính an toàn 6,38mm. Vách kính ô thang bộ bằng nhôm hệ 550, kính an toàn dày 6,38mm.

- Hoa sắt cửa sổ bằng inox hộp 15x15x1,5mm. Tay vịn lan can cầu thang bằng inox hộp và inox ống.

* Bể phốt.

- Bể có kích thước: 2,65x3,26x1,3m. Bao gồm các ngăn lọc, ngăn lắng và ngăn chứa xây tường ngăn bằng gạch đặc không nung có lỗ thông nhau.

Phương án Kết cấu:

* Giải pháp kết cấu móng.

- Giải pháp kết cấu móng công trình sử dụng loại cọc khoan nhồi bê tông cốt thép D600 và D400, chiều sâu cọc 42m.

- Kích thước đài cọc: kích thước từ 0,9x0,9x1m đến 1,35x1,2x1m. Chiều sâu chôn móng: 1,8m. Bê tông cọc đá 1x2, mác 300. Bê tông đài cọc, giằng móng đá 1x2, mác 250. Bê tông cổ cột mác 250, đá 1x2. Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100.

* Giải pháp kết cấu phần thân.

Kết cấu phần thân là khung bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

- Kết cấu cột: Cột bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2cm, có các kích thước tiết diện: 220x220, 220x500mm.

- Kết cấu tường: Tường xây gạch có tác dụng bao che. Tường xây gạch không nung, vữa XM mác 75. Mặt trong và ngoài trát tường vữa xi măng vữa mác 75, dày 2 cm.

- Kết cấu dầm: Kích thước tiết diện dầm: 220x650; 220x350mm.

- Kết cấu sàn: Sàn mái bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 đổ tại chỗ. Chiều dày sàn 120mm.

* Giải pháp kết cấu bể phốt.

- Móng: Gia cố cọc tre trên nền thiên nhiên có đường kính 60-80mm, chiều dài 2,5m đóng mật độ 25 cọc/m². Chiều sâu chôn móng: 2,1m. Bê tông móng, tấm đan đá 1x2, mác 250. Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100.

- Tường xây gạch không nung, vữa XM mác 75. Thành bể trát vữa xi măng vữa mác 75 dày 2 cm; đáy bể láng dày 3cm có đánh màu vữa XM mác 100.

* Giải pháp kết cấu bể nước PCCC.

- Móng: Gia cố cọc tre nền thiên nhiên có đường kính 60-80mm, chiều dài 2,5m đóng mật độ 25 cọc/m². Chiều sâu chôn móng: 2,7m. Bê tông móng, tấm đan đá 1x2, mác 250. Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100.

- Thành bể bê tông đá 1x2, mác 250.

Giải pháp thiết kế hệ thống điện, cấp, thoát nước, điều hoà không khí.

* Hệ thống điện.

- Nguồn điện được lấy từ hệ thống cấp điện hiện có theo quy hoạch.

- Dây cáp điện thiết kế phù hợp với công suất thiết bị sử dụng, được bố trí đi trong ống PVC bảo vệ và đi ngầm trong tường, trần.

- Hệ thống điện chiếu sáng trong các phòng học sử dụng đèn đèn Led Panel kích thước 600x600x25mm; ngoài hành lang, khu vệ sinh dùng đèn ốp trần lắp nổi bóng LED 18W kích thước 230x230mm. Hệ thống đóng ngắt thiết bị bao gồm: ổ cắm, công tắc đơn, công tắc đôi, các loại aptomat, tủ điện.

- Sử dụng hệ thống quạt trần 2 cánh kết hợp quạt treo tường 55W có remote trong các phòng học.

* Hệ thống cấp thoát nước.

- Hệ thống cấp nước khu vệ sinh bằng ống PPR DN20, PPR DN 25 và PPR DN 32; Hệ thống thoát nước sử dụng ống U.PVC DN75, DN90, DN 110 C2.

- Thoát nước mái bằng ống thoát nước PVC D75 thoát trần tạm thời.

* Hệ thống điều hoà không khí.

- Bố trí hệ thống điều hoà cục bộ tại các phòng học (02 điều hoà 24.000 BTU/phòng).

Giải pháp thiết kế hệ thống PCCC.

* Hệ thống chữa cháy vách tường: Tại mỗi vị trí hành lang bố trí 01 tủ đựng thiết bị, bên trong có 01 van chặn D50, 01 cuộn vòi chữa cháy D50 (20m/cuộn), 01 lăng phun nước chữa cháy D50/13. Tuyến đường ống dẫn nước chờ là ống thép mạ kẽm D100 đến các vào họng nước DN50 vách tường các tầng. Lắp chờ các vị trí đường ống thép mạ kẽm DN32, DN25 cho các vị trí đầu phun sprinkler cho giai đoạn sau. Các ống được nối liên kết với nhau bằng bích, bằng mối hàn ống thẳng, bằng cút góc, bằng tê.

* Hệ thống báo cháy tự động: Dây dẫn và cáp cấp điện cho các phụ tải phục vụ công tác PCCC được dải chờ cho giai đoạn sau lắp thiết bị, công tác thoát hiểm khi xảy ra sự cố cháy phải dùng dây dẫn và cáp điện có lớp vỏ là vật liệu chống cháy chống nhiễu.

* Hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn: Đèn chiếu sáng sự cố. Đèn chỉ dẫn thoát nạn (EXIT)

Giải pháp cung cấp thiết bị:

- Cung cấp các trang thiết bị phòng học: Bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, kệ để đồ, giường đệm ngủ cá nhân...

- Cung cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy in...

- Thiết bị điều hoà: Điều hoà 24000 BTU.

- Thiết bị PCCC: Bình khí CO2 (MT3), Bình bột chữa cháy ABC MFZ4...

2. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

- Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Địa điểm xây dựng: Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Thời gian hoàn thành: 300 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: 300 ngày.

- Tiến độ thi công Gói thầu số 03: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị là một phần của Hồ sơ thiết kế tổ chức thi công mà nhà thầu phải nộp và là yếu tố cạnh tranh của các nhà thầu. Nhà thầu cần căn cứ vào tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư, căn cứ vào năng lực của mình và các yếu tố cạnh tranh để quyết định tiến độ tối ưu trên cơ sở đảm bảo thời gian theo yêu cầu kỹ thuật đưa vào Hồ sơ dự thầu của mình. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng không được vượt quá thời gian dự kiến nêu trên.

- Nhà thầu phải nộp theo Hồ sơ dự thầu bảng tiến độ thi công bao gồm cả Biểu đồ nhân lực để hoàn tất công trình theo tiến độ thi công mà Chủ đầu tư dự kiến cho gói thầu.

- Biểu đồ tiến độ thi công sẽ được Chủ đầu tư sử dụng để đánh giá Hồ sơ dự thầu.

- Trong tiến độ cần nêu rõ và cụ thể cho từng hạng mục, đơn vị của tiến độ là ngày. Có thể đề xuất những tiến độ thi công cụ thể giúp cho gói thầu hoàn thành ngắn hơn thời gian dự kiến.

Cùng với tiến độ thi công nhà thầu phải lập tiến độ điều động nhân lực, máy thi công, vật tư vật liệu chính dự kiến theo khả năng thi công và mặt bằng thi công của gói thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);
- Yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;
- Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Nhà thầu phải tổ chức thi công Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình theo đúng thiết kế được phê duyệt do Chủ đầu tư cấp. Kiểm tra cốt cao độ thiết kế và kiểm tra độ sai lệch về vị trí, tim trục của các cấu kiện, các chi tiết của công trình trước khi thi công và tiến hành các công tác đo đạc kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công. Đảm bảo theo các quy định:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Áp dụng toàn bộ Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực và tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng cho Dự án (Trường hợp nhà thầu đề xuất áp dụng các tiêu chuẩn đã hết hiệu lực thì không được xem xét).

- Đối với các công tác không có quy định trong tiêu chuẩn Việt Nam sẽ theo yêu cầu hoặc chỉ dẫn cụ thể trong bản vẽ thiết kế (kể cả theo các tiêu chuẩn nước ngoài). Những mục không ghi rõ trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thì Nhà thầu có ý kiến bằng văn bản để cơ quan thiết kế trả lời cụ thể.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Căn cứ vào thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt và các chỉ dẫn khác, nhà thầu nêu giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công từng hạng mục công việc của

gói thầu phù hợp với hồ sơ mời thầu, tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý và đầu tư xây dựng; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Lập bản vẽ, thuyết minh chi tiết biện pháp thi công cho các công việc quan trọng. Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý giám sát chất lượng, giám sát thi công của Chủ đầu tư (Hoặc người được ủy quyền) theo quy chế hiện hành của Nhà nước.

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật đã đề cập trong hồ sơ dự thầu và thi công đúng theo thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

3.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu xây dựng:

- Toàn bộ vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình phải tuân thủ tuyệt đối các chỉ dẫn của hồ sơ thiết kế, hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ mời thầu và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu phải lập bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Tất cả các vật tư, thiết bị mua sắm, lắp đặt, sử dụng cho công trình đều phải được nhà thầu nêu rõ ràng, cụ thể về quy cách, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, nguồn gốc, xuất xứ, không trình bày chung chung.

- Nguồn gốc xuất xứ là nước, vùng lãnh thổ, địa phương, doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm, vật tư, thiết bị. Nhà thầu phải liệt kê chính xác nguồn gốc hàng hóa, vật liệu sử dụng cho công trình tương ứng với đề xuất tài chính của nhà thầu.

- Việc lấy mẫu thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật tư thiết bị sử dụng cho công trình tuân thủ các yêu cầu trong các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Việc kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Nhà thầu phải xây dựng biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình để đảm bảo chất lượng trước khi đề nghị giám sát, chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị không đúng chủng loại, quy cách theo hồ sơ thiết bị (hoặc chủ đầu tư chưa chấp thuận), không đúng nguồn gốc, xuất xứ mà nhà thầu đề xuất sử dụng theo hồ sơ dự thầu, không đảm bảo chất lượng theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho gói thầu và các yêu cầu của hợp đồng sẽ không được nghiệm thu, sử dụng cho công trình. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm đưa vật tư, thiết bị không đạt yêu cầu ra khỏi mặt bằng, phạm vi công trình.

- Đối với một số loại Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị ghi trong bảng tiên lượng mời thầu hoặc trong bản vẽ ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, mỹ thuật, kích thước tương đương với loại đó (không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi dự thầu).

- Trường hợp Chủ đầu tư đề xuất thay đổi thiết kế dẫn tới thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị hoặc Nhà thầu đề xuất thay đổi chủng loại vật tư dẫn đến thay đổi giá trị hợp đồng, giá trị công việc thì hai bên phải tiến hành thống nhất, thương thảo điều chỉnh, bổ sung phụ lục hợp đồng trên cơ sở vật tư, thiết bị thay thế. Đồng thời có những biện pháp cụ thể, chi tiết nhằm quản lý chất lượng sản phẩm, vật tư, thiết bị thay thế đó.

- Đối với các loại máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình hoặc sử dụng phục vụ quá trình thi công công trình, trường hợp thuộc các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo các yêu cầu, quy định của pháp luật chuyên ngành về máy móc, thiết bị đó.

- Việc kiểm tra chất lượng vật tư phải thực hiện bởi phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) có đủ điều kiện, giấy phép và phương tiện thí nghiệm các chỉ tiêu có liên quan tới công trình. Hồ sơ năng lực phòng thí nghiệm phải được xuất trình trước khi khởi công. Việc kiểm tra thực tế phòng thí nghiệm được thực hiện nếu Nhà thầu trúng thầu, được trao hợp đồng.

3.2. Yêu cầu về thiết bị chính

a. Phạm vi công việc

- Phạm vi công việc bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:
 - + Cung cấp, vận chuyển thiết bị và vật liệu tới địa điểm cung cấp;
 - + Bảo quản, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao thiết bị;
 - + Lắp đặt các thiết bị theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
 - + Thử nghiệm vật liệu, thiết bị riêng. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm (nếu có);
 - + Theo dõi vận hành, bảo trì, bảo hành thiết bị luật định;
 - + Đào tạo và hướng dẫn sử dụng

b. Các yêu cầu chung về thiết bị cung cấp

- Có catalog hoặc hình ảnh kèm thông số kỹ thuật của các loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu.

- Tất cả thiết bị phải nêu rõ tên hàng hoá, xuất xứ; hãng sản xuất; mã hiệu hàng hóa (nếu có); thông số kỹ thuật; tiêu chuẩn sản xuất (nếu có).

- Văn bản cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của hàng hóa nhập khẩu.

- Văn bản cam kết bàn giao đầy đủ các Biên bản nghiệm thu, chứng chỉ chất lượng, Phiếu xuất xưởng, bảo hành, hướng dẫn sử dụng... cho Chủ đầu tư khi nghiệm thu bàn giao hàng hóa tại công trình.

- Văn bản cam kết tất cả hàng hoá, thiết bị phải bảo đảm mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật như trong hồ sơ mời thầu.

- Văn bản cam kết tuân thủ một cách đầy đủ các quy định hiện hành về bản quyền phần mềm, cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền trong suốt quá trình khai thác và sử dụng hàng hóa, thiết bị đối với các hàng hóa, thiết bị được cung cấp đối với các hàng hóa, thiết bị có liên quan đến bản quyền.

- Có cam kết sản phẩm phải được đóng gói theo tiêu chuẩn và theo quy định của nhà sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, nguyên tem nhãn, mác sản phẩm.

- Thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hoá trong E-HSMT. Thời gian yêu cầu tối thiểu 12 tháng (hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.

- Văn bản cam kết việc thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót (của nhà thầu hoặc của đơn vị mà nhà thầu đã ký hợp đồng nguyên tắc) trong thời gian ≤ 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hoá đến các địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hoá phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả dỡ xuống, lắp đặt vận hành, chạy thử hàng hoá tại các địa điểm cung cấp và lắp đặt hàng hoá.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, công nghệ độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

*** Yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị**

Các thiết bị, hàng hóa phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu theo quy định của bảng dưới đây:

STT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		
		Nhà thầu có thể chào Thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn (Thông số kỹ thuật tham chiếu một số thiết bị cơ bản trên thị trường để nhà thầu làm cơ sở chào thầu)		
	PHÒNG HỌC		ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Bàn học sinh (4-6 trẻ/bàn)	Bộ bàn ghế mầm non chân gấp	42	cái
2	Ghế học sinh	Ghế nhựa nhỏ, nhiều màu sắc, nhẹ, dễ di chuyển	180	cái
3	Bàn giáo viên	Kích thước: 80 x 60 x 55 cm. Chiều cao từ 48 tăng chỉnh đến 62 cm. Chất liệu: Mặt bàn bằng gỗ MDF bọc mica trắng bên ngoài, chân bàn bằng nhựa HDPE nguyên sinh cao cấp.	6	cái
4	Ghế giáo viên	Kích thước: 36 x 34 x 61 cm, mặt ghế Ngang 29 cm x Dài 29 cm, chiều cao từ mặt đất tới mặt ghế ngồi 34 cm. Chất liệu: Nhựa HDPE nguyên sinh.	12	cái
5	Tủ đựng đồ dùng – học liệu	Kích thước: 160 x 42 x 100Cm Chất liệu: Ván cao su ghép	12	cái
6	Giá/kệ đồ chơi, học liệu	Kích thước: 120 x 30 x 80 Cm. Chất liệu: Ván cao su ghép	30	cái
7	Bảng từ/bảng viết	Kích thước: 800x1200mm Công Dụng : Bảng từ 2 mặt di động lật chuyên dùng cho mầm non Loại Mặt : Mặt Xanh, kẻ ô ô ly tiểu học 20x20 (mm) và mặt trắng nỉ nhám chuyên dụng của mầm non Hậu Bảng : Cột nhựa tổng hợp chống ẩm, không vênh	6	cái

		Chân Di Động: Khung sơn tĩnh điện, bánh xe có chốt an toàn Màu Sắc : Xanh + Xanh Ni		
8	Điều hòa 24000 BTU	1 Chiều lạnh – Công suất: 24000 BTU (2.5HP) – Inverter Làm lạnh nhanh mới Powerful mát tức thì Công nghệ lọc khí Streamer diệt khuẩn, nấm mốc hiệu quả Phin lọc Enzyme Blue kết hợp PM2.5 giúp khử mùi loại bỏ bụi mịn Chế độ Humid Comfort duy trì độ ẩm thoải mái dễ chịu Dàn tản nhiệt ống đồng, cánh nhôm chống ăn mòn Bo mạch điện tử chịu được điện áp không ổn định 150V-440V	12	cái
9	Thùng rác có nắp	Thùng Rác Nhựa 70 Lít Nắp Lật Kích thước:475x445x695mm Nguyên liệu: nhựa PP Dung tích: 70 lít Mã: NL-70L	12	cái
10	Ti vi thông minh	Loại Tivi: Smart Tivi QNED Kích cỡ màn hình: 65 inch Độ phân giải: 4K (Ultra HD) Loại màn hình: Đèn nền: LED viền (Edge LED) Hệ điều hành: webOS 25 RAM:2 GB ROM (Bộ nhớ lưu trữ): 8 GB Chất liệu chân đế: Vỏ nhựa lõi kim loại Chất liệu viền tivi: Nhựa	6	cái
11	Máy tính xách tay	- Bộ VXL: Intel Core i5 Alder lake - 1235U/ 10 nhân/ 12 luồng - Ram: 16 GB - Cạc màn hình: Card tích hợp - Intel Iris Xe Graphics	6	cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Ổ cứng: 512GB SSD NVMe Pcle hỗ trợ khe cắm mở rộng (tối đa 2TB) - Màn hình: 15.6 Inch Full HD/ 120 HZ - Pin: 3-Cell, 41 Wh - Cổng giao tiếp: Jack tai nghe 3,5mm, 1xUSB 2.0, 2xUSB 3.2, HDMI - Kết nối không dây: Bluetooth 5.0, Wifi - Hệ điều hành: Windows 11 Home SL + Office Home & Student vĩnh viễn - Màu sắc/ Chất liệu: Đen/vỏ nhựa 		
12	Máy in	<p>Loại máy: Máy in laser trắng đen Chức năng: In 2 mặt, in mạng lan Khổ giấy in: Tối đa A4 Tốc độ in: Tối đa 29 trang/phút (A4) Độ phân giải: Tối đa 2.400 x 600 dpi Bộ nhớ ram: 256MB khay giấy: 150 tờ x 1 khay. Khay tay: 01 tờ Chuẩn kết nối: USB 2.0 Hi-Speed, ethernet 10/100 Chức năng đặc biệt: màn hình LCD 5 dòng, in 2 mặt tự động, in mạng lan, in trực tiếp từ thiết bị di động (Android, iOS)</p>	6	cái
PHÒNG NGỦ				
13	Giường ngủ cá nhân	Loại giường lưới kích thước 60x120cm, có thể xếp chồng lên nhau	180	cái
14	Nệm cá nhân	Loại nhỏ gọn, bằng bông ép mỏng 3 cm dễ cuộn gấp, phù hợp ngủ trưa trong lớp.	180	cái
15	Tủ/giá để chăn gối	<p>Kích thước ~160 × 50 × 100 cm, nhiều ngăn rộng rãi để xếp gọn chăn, chiếu, gối ngủ của bé.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: ván MFC/MDF bền, an toàn, dễ lau chùi. • Thiết kế phù hợp môi trường trường học, giúp giáo dục trẻ tính gọn gàng. <p>Phù hợp đặt ngay trong lớp mầm non để bé tự cất/ lấy sau giờ ngủ trưa</p>	12	cái

	THIẾT BỊ PCCC			
16	Tủ đựng thiết bị chữa cháy bằng sắt sơn đỏ mặt kính có khóa (650x500x180)	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao: 650mm - Chiều rộng: 500mm - Chiều sâu: 180mm - Độ dày: 0.8mm - Sơn tĩnh điện chống gỉ màu đỏ 	4,	tủ
17	Bình khí CO2 (MT3)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chữa cháy: CO2 - Khối lượng khí: 3.000g - Phạm vi nhiệt độ: +5° C ~+60° C - Công suất làm việc: 34B-C - Áp suất kiểm tra: 25 Mpa - Áp suất làm việc: 4.5 Mpa 	6,	bình
18	Bình bột chữa cháy ABC MFZ4	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần bột chữa cháy: NH4H2PO4, (NH4)2SO4, ... - Khối lượng khí: 4.000g - Phạm vi nhiệt độ: +5° C ~ +60° C - Công suất làm việc: 2A-55B - Áp suất kiểm tra: 2.3Mpa - Áp suất làm việc: 1.2Mpa - 1.5Mpa 	12,	bình
19	Giá đỡ bình (loại 3 bình)	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao: 25cm - Kích thước ngang: 60cm - Kích thước rộng: 25cm - Kích thước chân đế: 5cm - Chất liệu: Sắt tráng kẽm chống gỉ - Lớp phủ: Sơn đỏ tĩnh điện - Khả năng chịu lực: 80kg 	6,	cái
20	Nội quy tiêu lệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Tôn sắt chống gỉ 	6,	bộ

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu Thi công xây dựng công trình phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công, phê duyệt và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

+ Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.

+ Mô tả phương án thi công chính.

+ Qui trình và thủ tục nghiệm thu.

+ Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ :

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

6.4. Các phương án thi công chi tiết của nhà thầu cần có các biện pháp bảo vệ an toàn cho lực lượng thi công, cho nhân dân địa phương và các công trình đã có ở gần nơi xây dựng.

6.5. Lái xe, lái máy và người lao động được huấn luyện nhắc nhở về nội dung công tác an toàn trước khi thi công, đặc biệt trong điều kiện thi công hỗn hợp giữa

xe máy và nhân lực. Mọi cán bộ công nhân viên làm việc trên công trường có nghĩa vụ tuân thủ quy tắc an toàn lao động.

6.6. Nếu dùng các phương tiện vận tải lớn cần có biện pháp hữu hiệu để bảo vệ nhà cửa của dân cư (có thể chọn đường tránh xa khu dân cư).

6.7. Ô tô vận chuyển đất phải có bạt che, qua khu dân cư phải tưới nước thường xuyên tránh bụi.

6.8. Để đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi trên đường, đường vận chuyển nhất thiết phải được duy tu sửa chữa kịp thời. Thời gian vận chuyển nên bố trí tránh giờ cao điểm ở những khu vực có mật độ giao thông cao.

6.9. Khi thi công có khối lượng đất đất Loại ra, khi thiết kế tổ chức thi công cần chọn những nơi đổ phù hợp, tránh làm hại đến cây cối, đất đai, nguồn nước sinh hoạt hoặc canh tác của dân quanh vùng.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

Trong quá trình thi công, các đơn vị tham gia thi công phải tuân theo chặt chẽ các quy định sau để đảm bảo an toàn lao động:

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài báo, qua hệ thống thông tin thôn xã sở tại về nội dung công việc, tiến độ công trình cũng như những mức độ ảnh hưởng của việc thi công công trình đến sự sinh hoạt bình thường của nhân dân.

+ Vật liệu thi công được tập kết gọn gàng, thi công tới đâu bố trí vật liệu tới đó, không đổ vật liệu bừa bãi gây ảnh hưởng giao thông, mất an toàn lao động.

+ Các Loại phương tiện, máy móc thi công, công nhân được di chuyển trong phạm vi thi công theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và tổ chuyên trách an toàn giao thông. Máy móc hết giờ làm việc phải tập kết gọn gàng.

+ Bố trí lắp đặt hệ thống biển báo hiệu, chỉ dẫn trên công trường cũng như các thiết bị kiểm soát giao thông khác khi cần thiết, phù hợp với luật lệ hiện hành. Đặc biệt chú trọng tới việc bố trí đủ tầm nhìn và các đèn thấp sáng cho khu vực và vào ban đêm, tại các vị trí giao cắt giữa đường công vụ và đoạn tuyến thi công Nhà thầu đều bố trí biển báo hiệu nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các tai nạn có thể xảy ra.

+ Tổ chức lực lượng hướng dẫn giao thông, lực lượng này được trang bị đủ dụng cụ như: băng đeo tay, cờ chỉ huy... và được tập huấn về chức năng, nhiệm vụ, xử lý các tình huống có thể xảy ra.

+ Tại các vị trí công trình cắt ngang đường nhánh, đường rẽ phải tổ chức tập trung thi công dứt điểm với thời gian ngắn nhất, vào thời điểm thích hợp kể cả thời gian thi công ban đêm.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Công tác bảo hành, bảo trì

10.1. Yêu cầu về công tác bảo hành

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư, nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình/ hạng mục công trình vào sử dụng và bảo hành thiết bị công trình/thiết bị công nghệ không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị;

Trong thời hạn bảo hành công trình, đối với phần xây dựng trong thời hạn tối đa là 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng văn bản) nhà thầu bằng chi phí của mình sửa chữa ngay các sai sót. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, được Chủ đầu tư chấp thuận) thì Chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của nhà thầu mà không cần ý kiến chấp nhận của nhà thầu.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành công trình trình Chủ đầu tư để được chấp thuận và phối hợp thực hiện.

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

10.2. Yêu cầu về công tác bảo trì

- Nhà thầu phải lập và bàn giao cho Chủ đầu tư quy trình bảo trì đối với thiết bị do mình cung cấp trước khi lắp đặt vào công trình.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Quản lý chất lượng gói thầu được thực hiện theo Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận thí nghiệm để kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, đánh giá chất lượng thi công của mình,... Các kết quả thí nghiệm trên phải bằng các văn bản do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm trên, nhà thầu không bảo đảm được, thì Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện. Chi phí trả cho các thí nghiệm này do nhà thầu chịu trách nhiệm.

12. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	12 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)	12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	

E-HSĐT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSĐT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV . Các bản vẽ

Đính kèm theo hồ sơ mời thầu gồm 01 bản scan hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.